TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T
Bản án số:52/2020/HS- ST
Ngày 22- 10- 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Khắc Tấn
Bà Đặng Thị Thỏa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã B , tỉnh T tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:53/2020/TLST- HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:50/2020/QĐXXST-HS ngày 08/10/2020 đối với bị cáo:

CHUNG VĂN K - Sinh ngày: 26 tháng 9 năm 1990; tại B; Nơi cư trú: Khu 7, phường Ba Đình, thị xã B tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chung Văn T, sinh năm 1965; Con bà: Đặng Thị T, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 2000; Con: có 01 con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: 02 tiền án

- Ngày 15/10/2013, Chung Văn K bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội" Cướp tài sản". Ngày 13/01/2018 chấp hành xong án trở về địa phương.

- Ngày 27/8/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T xử phạt 07 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 06/01/2020, chấp hành xong án trở về địa phương.

Tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 25/10/2005, bị Công an phường Ba Đình, thị xã B, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Hình thức: Cảnh cáo;

- Ngày 25/02/2006, bị Công an phường Ba Đình, thị xã B , tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Hình thức: Cảnh cáo;

- Ngày 09/8/2006, bị Công an phường Ba Đình, thị xã B, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản. Hình thức: Cảnh cáo;

- Ngày 12/10/2006, bị chủ tịch UBND thị xã B quyết định đưa vào cơ sở giáo dưỡng T, tỉnh N.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 09/6/2020 - Có mặt

* Người bị hại: Anh Mai Văn Q - sinh năm 1995

Đ/c: Thôn Trung Chính, Xã H, huyện H, tỉnh T

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1995

Đ/c: Xóm Trường Sơn, phường Đ, thị xã B, tỉnh T

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 08/6/2020, Chung Văn K cùng với anh Mai Văn Q và anh Đỗ Văn S, sinh năm 1991, trú tại: xã H, huyện H, tỉnh T đi xe mô tô Sirius BKS 36B4 – 604.58 của anh Q đến nhà nghỉ 999, thuộc thôn 4, xã Q, thị xã B thuê phòng ngủ qua đêm. Đến 05 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nghe điện thoại của em trai, K nói với anh Q: "cho anh mượn xe về nhà có việc lát anh quay lại trả" thì anh Q bảo: "để em đưa anh về rồi em đi làm luôn". K lấy chìa khóa xe mô tô của anh Q đang để trên bàn, cả hai đi ra nhà xe, K lấy xe, ngồi phía trước điều khiển, Q ngồi phía sau đi đến quầy thu ngân gặp anh Phạm Văn Thể (là chủ nhà nghỉ) để thanh toán tiền phòng. Đúng lúc này, anh Q bị đau bụng nên đưa cho K 500.000đ và nói "anh cầm tiền thanh toán, đợi em đi vệ sinh chút đã". Sau đó, anh Q đi vào phòng nghỉ số 10 cách quầy thu ngân khoảng 15m để đi vệ sinh. K đưa cho anh Thể 500.000 đồng và được anh Thể đưa lại 340.000đ tiền thừa. Lợi dụng anh Q đi vệ sinh, K liền nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên làm phương tiện đi lại nên nổ máy xe rồi chạy thẳng về nhà. Anh Q sau khi đi vệ sinh, quay lại quầy thu ngân không thấy K cùng xe mô tô của mình đâu nên nghi ngờ K đã trộm cắp, anh Q quay về phòng nghỉ nói với S rồi gọi điện cho K nhưng không được.

Lấy được xe của Q, trong quá trình đi lại, K mở cốp xe thì thấy bên trong có 01 chiếc ví da đựng đăng ký xe, giấy tờ tùy thân và 700.000đ. K cầm 700.000 đồng bỏ vào túi quần rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm vợ nhưng không thấy. Đến 8 giờ cùng ngày, K mang xe mô tô trộm cắp được của anh Q đến nhà anh Nguyễn Văn T cắm lấy 6.000.000đ rồi chơi game và tiêu sài cá nhân hết số tiền này và cả số tiền 700.000 đồng lấy ở trong cốp xe. Anh Q nhiều lần gọi điện, nhắn tin đòi xe nhưng K nhắn lại là không trả nên anh Q đã báo Công an. Đến 18 giờ 30 phút ngày 09/6/2020, Kiên bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã B ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Khi bị bắt, K nhờ mẹ là bà Đặng Thị T đi chuộc xe mô tô về trả cho anh Q. Đến 19 giờ 30 phút ngày 09/6/2020, bà T đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn những tài sản, đồ vật sau:

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng BKS: 36B4-60458;
- 01 đăng ký xe mô tô mang tên Mai Văn Q;
- 01 giấy phép lái xe mang tên Mai Văn Q;
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên Mai Văn Q;
- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Mai Văn Q;

- Số tiền 700.000đ(bảy trăm nghìn đồng)

- 01 ví da cũ, màu xanh thẫm, kích thước khoảng (10x20)cm, bề mặt da có kẻ caro.

Ngày 11/6/2020, Hội đồng định giá UBND thị xã B kết luận:

- 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng BKS: 36B4-604.58, số khung C6K0FY209790, số máy: 5C6K209792 giá trị thời điểm hiện tại là 8.500.000đ(tám triệu năm trăm nghìn đồng); 01 ví da cũ, màu xanh thẫm, kích thước 10x20cm, bề mặt da có kẻ ca rô, loại ví khóa dọc giá trị là 120.000đ. Hội đồng định giá thống nhất trị giá tài sản bị thiệt hại tổng số tiền là: 8.620.000đ (tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngày 19/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B trả lại các loại tài sản, giấy tờ nêu trên cho anh Q. Anh Q đã nhận lại, theo anh Q, số tiền trong cốp xe là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), không phải 700.000đ như kê khai. Đây là tiền anh Q thu của khách hàng chưa kịp thanh toán với Công ty thì bị K lấy mất. Anh Q yêu cầu K phải trả lại số tiền còn thiếu là 4.300.000đ và 340.000đ là tiền thừa khi thanh toán tiền phòng K đang giữ nhưng K vẫn khẳng định trong ví chỉ có 700.000đ. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn đã tổ chức đối chất nhưng không có kết quả. Việc anh Q để bao nhiêu tiền trong ví không ai biết nên không có căn cứ để kết luận K trộm cắp 5.000.000 đồng trong cốp xe của anh Q.

Anh Nguyễn Văn T không có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ nhưng cho K cắm xe, tuy nhiên, anh T không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên ngày 04/9/2020, anh T bị xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng là phù hợp. Số tiền 6.000.000 đồng anh T cho K cắm xe đã được mẹ K trả lại nên anh T không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT-VKSBS ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Chung Văn K về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 khoản 2, Điều 51; Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo Chung Văn K từ 24 đến 28 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo.

Về TNDS: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng BKS: 36B4-60458; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Mai Văn Quyết;01 giấy phép lái xe mang tên Mai Văn Q; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên Mai Văn Q; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Mai Văn Q; Số tiền 700.000đ(bảy trăm nghìn đồng); 01 ví da cũ, màu xanh thẫm, kích thước khoảng (10x20)cm, bề mặt da có kẻ caro đã trả lại cho người bị hại nguyên vẹn, người bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị miễn xét.

Đối với số tiền 340.000đ là tiền thừa khi thanh toán tiền phòng bị cáo chiếm đoạt của người bị hại. Người bị hại có đơn gửi Tòa án không yêu cầu bị cáo trả lại 340.000đ cho bị hại nên đề nghị miễn xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T không có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ nhưng cho K cắm xe, tuy nhiên, anh T không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên ngày 04/9/2020, anh T bị xử phạt vi phạm hành chính

5.000.000 đồng là phù hợp. Số tiền 6.000.000 đồng anh T cho K cắm xe đã được mẹ K trả lại nên anh T không yêu cầu gì thêm. Nên miễn xét

- Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chung Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 30 ngày 8/6/2020, tại nhà nghỉ 999, thuộc thôn 4, Q, thị xã B, tỉnh T, Chung Văn K đã lén lút lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 36B4-604.58; 01 ví da và 700.000 đồng của anh Mai Văn Q. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là: 9.320.000đ (Chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi của K đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định xử lý tại điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Bị cáo đã thực hiện hành vi một cách táo bạo, liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 36B4- 604.58, chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương luật pháp nhà nước. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, gây bức xúc và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo đã có 02 tiền án về tội cướp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo đã 3 lần bị xử phạt hành chính và đã bị đưa vào cơ sở giáo dưỡng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bản chất bị cáo khó cải tạo.

Vì vậy, để đấu tranh phòng chống tội phạm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, HĐXX cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly khỏi xã hội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, người phạm tội đã khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS

[5] Về TNDS: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là - 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng BKS: 36B4-60458; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Mai Văn Q;01 giấy phép lái xe mang tên Mai Văn Q; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên Mai Văn Q; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Mai Văn Q; Số tiền 700.000đ(bảy trăm nghìn đồng); 01 ví da cũ, màu xanh thẫm, kích thước khoảng (10x20)cm, bề mặt da có kẻ caro đã trả lại cho người bị hại nguyên vẹn, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Đối với số tiền 340.000đ là tiền thừa khi thanh toán tiền phòng bị cáo chiếm đoạt của người bị hại. Quá trình giải quyết vụ án người bị hại có đơn gửi Tòa án không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 340.000đ nên miễn xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T không có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ nhưng cho K cắm xe, tuy nhiên, anh T không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên ngày 04/9/2020, anh T bị xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng là phù hợp. Số tiền 6.000.000 đồng anh T cho K cắm xe đã được mẹ K trả lại nên anh T không yêu cầu gì thêm. Nên miễn xét

- Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/ Bộ luật hình sự;

* Tuyên bố: Bị cáo Chung Văn K phạm tội " Trộm cắp tài sản"

***** Xử phạt: Chung Văn K 24(Hai bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/6/2020.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc bị cáo Chung Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Chung Văn K, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(22/10/2020). Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Tuấn được kháng cáo bản án về vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã B ;*
- *VKS nhân dân tỉnh T*
- *Bị cáo*
- *Bị hại*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người có QLNVLQ
- Phòng giám đốc án;
- THA Dân sự TX B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

TỐNG THỊ HÀ